

Số: **1416** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **28** tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 347/TTr-SNN ngày 05 tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Trà Vinh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BTV: Hội LHPN tỉnh, Hội ND tỉnh, Hội CCB tỉnh và Tỉnh đoàn;
- TVBCĐ các CTMTQG và Phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh TV gđ 2021 - 2025;
- VPĐP NTM tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT&TH TV;
- Các Phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, NN. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: **1416/QĐ-UBND** ngày **28** tháng **7** năm 2022  
của UBND Trà Vinh)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh phải bám sát vào các định hướng phát triển, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, trọng tâm là triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025 và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội

đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Xác định việc xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quá trình tổ chức thực hiện phải quyết liệt, kiên trì, có giải pháp cụ thể, bước đi phù hợp và trọng tâm, trọng điểm để chỉ đạo thắng lợi mục tiêu đề ra; các tiêu chí đạt phải bảo đảm chất lượng và phát triển bền vững; không chủ quan, nóng vội, hình thức, chạy theo phong trào; cần phải huy động mọi nguồn lực trong toàn xã hội để tham gia thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng xây dựng nông thôn tỉnh nhà.

## **II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh, chú trọng thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và NTM từ tỉnh đến cơ sở được đồng bộ, gắn với thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu trước năm 2025 tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, 100% huyện đạt chuẩn NTM, cụ thể:

a) Năm 2022: Có thêm 3 xã đạt chuẩn NTM; 10 xã NTM nâng cao; 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM. Nâng tổng số toàn tỉnh có 85/85 xã đạt chuẩn NTM, đạt 100%; 37 xã NTM nâng cao, đạt 43,53%; 8/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, đạt 88,88%; hoàn thành Đề án xây dựng NTM toàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Năm 2023: Có thêm 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM. Nâng tổng số toàn tỉnh có 9/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, đạt 100% và có 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (*huyện Cầu Kè*); có 50% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

c) Năm 2024: Có thêm 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (*huyện Tiểu Cần*); có 60% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

d) Năm 2025: Có thêm 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (*huyện Càng Long*); có 70% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao. Phấn đấu có 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

### III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn nông thôn toàn tỉnh, bao gồm: Các ấp, các xã, các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

3. Đối tượng thực hiện: Cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và toàn xã hội trong đó chủ thể là người dân trên địa bàn nông thôn.

4. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

### IV. CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

**1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá**

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu của tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, huyện NTM và huyện NTM nâng cao. Mục tiêu đến trước năm 2025:

- Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã NTM, có ít nhất 70% số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM, trong đó, có ít nhất 40% số huyện đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng (*quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung xây dựng xã*) theo quy định pháp luật về quy hoạch (*đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025*) trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển nông thôn, đáp ứng theo quy định Bộ tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 02: Rà soát, điều chỉnh lập quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM, trong đó, có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Nội dung 03: Xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch cấp tỉnh, tạo điều kiện thực hiện Chương trình xây dựng NTM gắn với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường, đảm bảo tính hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trước năm 2025.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 01 và 02.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 03.

## **2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

### **a) Mục tiêu**

- Xã NTM: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về Giao thông, tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về Điện, tiêu chí số 5 về Trường học, tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá, tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng nông thôn, tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số 15 về Y tế, tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã NTM.

- Xã NTM nâng cao: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về Giao thông, tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về Điện, tiêu chí số 5 về Giáo dục, tiêu chí số 6 về Văn hoá, tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số 17 về Môi trường, tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Huyện NTM: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về Giao thông, tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về Điện, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục, tiêu chí số 6 về Kinh tế, tiêu chí số 7 về Môi trường, tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM.

- Huyện NTM nâng cao: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về Giao thông, tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về Điện, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục, tiêu chí số 6 về Kinh tế, tiêu chí số 7 về Môi trường, tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

### **b) Nội dung cụ thể**

- Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện. Mục tiêu đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo Bộ tiêu chí xã NTM. Trong đó, có 70% số xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

+ Cấp huyện: Có 100% huyện đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo Bộ tiêu chí huyện NTM. Trong đó, có 40% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng, chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Mục tiêu đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo Bộ tiêu chí xã NTM. Trong đó, có 80% số xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo Bộ tiêu chí huyện NTM. Trong đó, có 40% số huyện đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 03: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Mục tiêu đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 4 về Điện theo Bộ tiêu chí xã NTM, trong đó, có 70% số xã đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 4 về Điện theo Bộ tiêu chí huyện NTM; 40% số huyện đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mục tiêu đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học theo Bộ tiêu chí xã NTM; có 70% số xã đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí huyện NTM. Trong đó, có 40% số huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 05: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống Cơ sở vật chất văn hóa thể thao ở xã, ấp, các Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn. Mục tiêu đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa theo Bộ tiêu chí xã NTM. Trong đó, có 70% số xã đạt tiêu chí số 6 về Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí huyện NTM; có 40% số huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại. Mục tiêu đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM; 70% số xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM; 40% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 07: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn. Đến năm 2025: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM; có 40% số huyện đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế theo Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện. Mục tiêu đến năm 2025:

+ Có 100% số xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã NTM;

+ 100% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM.

- Nội dung 09: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (*theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020*); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến ấp và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí xã NTM; có 70% số xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Nội dung 10: Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định. Mục tiêu đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí xã NTM; 70% số xã đạt tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có khoảng 100% số huyện đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí huyện NTM; có 40% số huyện đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (*cấp huyện và liên huyện*), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, ấp. Đến năm 2025:



+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã NTM; 70% số xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 7 về Môi trường sống theo Bộ tiêu chí huyện NTM; có 40% số huyện đạt tiêu chí số 7 về Môi trường theo Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung: 02; 07; 10; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại thuộc nội dung số 06; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn thuộc nội dung 11.

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các nội dung 03, 06 (*trừ nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại*).

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung 08.

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 09.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 11 (*trừ nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, ấp*).

**3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững**

a) Mục tiêu

Thực hiện đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về Thu nhập, tiêu chí số 12 về Lao động, tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM; tiêu chí số 10 về Thu nhập, tiêu chí số 12 về Lao động, tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao; tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM; tiêu

chỉ số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao. Mục tiêu đến năm 2025:

- Có 100% số xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập; 100% số xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động; 100% số xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong Bộ tiêu chí xã NTM; có 70% số xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập; 70% số xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động; 70% số xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Có 100% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM; 40% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

#### b) Nội dung

- Nội dung 01: Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội.

- Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Nội dung 03: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 04: Triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế của tỉnh, thành lập Cửa hàng trưng bày sản phẩm OCOP của tỉnh; phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị.

- Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.

- Nội dung 06: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Nội dung 07: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 08: Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị.

- Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

#### c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung 01, 02, 03, 04; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung 07; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 05; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện nội dung số 06 (*trừ nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường*); chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 08; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc nội dung 09; chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các Chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo thuộc nội dung 09.

- Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn thực hiện nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường thuộc nội dung 06.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc nội dung 05.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 09; tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Các tổ chức chính trị - xã hội (*Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, ...*) chủ trì và hướng dẫn triển khai Chương trình sáng tạo, khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn.

#### **4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo**

##### a) Mục tiêu

Thực hiện đạt yêu cầu của tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về Hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí NTM; tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về Hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, 100% số xã đạt tiêu chí số 11 về

Hộ nghèo theo Bộ tiêu chí xã NTM; 70% số xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, 70% số xã đạt tiêu chí số 11 về Hộ nghèo theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách an sinh xã hội thuộc nội dung 01.

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, thuộc nội dung 01.

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

**5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

a) Mục tiêu

- Thực hiện đạt yêu cầu của tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo; 100% số xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Giáo dục; tiêu chí số 14 về Y tế trong Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 70% số xã đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục; 70% số xã đạt tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM; tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 100% số huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM; 40% số huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn; trong đó: Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường học đạt tiêu chuẩn quy định; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và chất

lượng xóa mù chữ, nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 của người lớn trong độ tuổi (15 - 60 tuổi). Xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại địa phương.

- Nội dung 02: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng, chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

**6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn**

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu chí xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu chí xã NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 về Văn hoá thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 70% số xã đạt tiêu chí số 6 về Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 40% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hoá, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Nội dung 02: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hoá; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01 và 02.

## **7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam**

### a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã NTM.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 17 về Môi trường và tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 70% số xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường; 70% số xã đạt tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 về Môi trường và tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM. Đến năm 2025, có 100% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 7 về Môi trường; có khoảng 100% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 7 về Môi trường và tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 40% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 7 về Môi trường; 40% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.

### b) Nội dung

- Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh.

- Nội dung 02: Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (*phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa,...*) theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở tỉnh; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

- Nội dung 03: Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Nội dung 04: Đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phù hợp với các quy định và theo quy hoạch.

- Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn tỉnh; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

tập trung phát triển các mô hình ấp, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu.

- Nội dung 06: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Nội dung 07: Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 03; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 07.

- Sở Xây dựng chủ trì, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 02, 05, 07, nội dung đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc nội dung 06.

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình thuộc nội dung thành phần 06.

**8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới**

a) Mục tiêu

- Xã NTM: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; 100% xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM.

- Xã NTM nâng cao: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số 15 về Hành chính công, tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 70% số xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; có 70% số xã đạt tiêu chí số 15 về Hành chính công; 70% số xã đạt tiêu chí số 16 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Huyện NTM: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí huyện NTM. Đến năm 2025, có 100% đơn vị cấp huyện

đạt tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM;

- Huyện NTM nâng cao: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, 40% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

#### b) Nội dung

- Nội dung 01: Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM theo hướng dẫn của Trung ương.

- Nội dung 02: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (*xã, huyện, tỉnh*); gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 04: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.

- Nội dung 05: Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Nội dung 06: Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

#### c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 01.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp hướng dẫn nội dung 02.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 03.

- Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 04 và 05.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 06.

**9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM**

#### a) Mục tiêu



Đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí xã NTM.

#### b) Nội dung

- Nội dung 01: Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”.

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”.

- Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình Trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM.

- Nội dung số 05: Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

#### c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Hội Nông dân tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 03, 05.

- Tỉnh đoàn chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

### **10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn**

#### a) Mục tiêu

- Đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh thuộc Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh thuộc Bộ tiêu chí xã NTM; 70% số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM; 40% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao.

#### b) Nội dung

- Nội dung 01: Về quốc phòng: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng địa phương được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng địa phương trong xây dựng NTM.

- Nội dung 02: Về an ninh: Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các vụ việc về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

**11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua Cả nước chung sức xây dựng NTM**

a) Mục tiêu

Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách xây dựng NTM các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng NTM được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Văn phòng Điều phối NTM các cấp; triển khai sâu rộng Phong trào Cả nước chung sức xây dựng NTM từ tỉnh đến cơ sở.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng.

- Nội dung 02: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyên đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở.

- Nội dung 03: Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyên đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng NTM.

- Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM.

- Nội dung 05: Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02; chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 03; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 04;

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

## **V. DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Khái toán tổng nhu cầu vốn xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 khoảng: **32.313.807 triệu đồng** (Ba mươi hai ngàn, ba trăm mười ba tỷ, tám trăm lẻ bảy triệu đồng), trong đó bao gồm:

1. Vốn ngân sách trực tiếp xây dựng Chương trình: 995.480 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 398.192 triệu đồng.

b) Ngân sách tỉnh: 597.288 triệu đồng.

2. Vốn lồng ghép: 4.663.117 triệu đồng.

3. Vốn tín dụng: 23.443.740 triệu đồng.

4. Vốn doanh nghiệp: 1.380.932 triệu đồng.

5. Vốn huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng: 1.830.538 triệu đồng.

## **VI. CÁC CƠ CHẾ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Cơ chế thực hiện Chương trình**

a) Cơ chế phân bổ vốn ngân sách Trung ương

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ tỉnh thực hiện theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, cùng với nguồn vốn ngân sách tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025.

- Các dự án thuộc Chương trình sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW phải được lập, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Cơ chế hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% từ ngân sách Nhà nước để thực hiện:

+ Rà soát, điều chỉnh lập mới quy hoạch cấp xã và vùng huyện; công tác tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp, kinh phí quản lý thực hiện chương trình các cấp; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; thực hiện các phong trào thi đua trong xây dựng NTM.

+ Đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung sau:

+ Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông thôn, xóm, giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi nội đồng; hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai của xã; cơ sở vật chất trường học và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; trạm y tế xã; phát triển mạng lưới y tế cơ sở; trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã, khu thể thao, nhà văn hóa ấp; các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn; hệ thống lưới điện nông thôn; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã theo quy định; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; thực hiện thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; phát triển kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, chứng nhận VietGap (*hoặc chứng chỉ tương đương*), gắn mã vùng trồng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; tổ chức triển khai Chương trình OCOP và hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ đầu tư sửa chữa, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, nhà xưởng, phòng học, mua sắm thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo lưu động và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cho các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các công trình xử lý môi trường ở xã, ấp, cải tạo nghĩa trang, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát triển du lịch nông thôn; đảm bảo tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân

nông thôn; các mô hình an ninh trật tự, hỗ trợ camera an ninh ở xã, ấp; nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đã đạt chuẩn.

+ Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP,... Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 50% tổng nguồn vốn dự kiến đầu tư. Căn cứ Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể.

- Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số, xã đảo: Kinh phí của Chương trình chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững để thực hiện. Các xã còn lại: Căn cứ Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương và nhu cầu hỗ trợ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể.

- Đối với vật liệu xây dựng, giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa khác (*do người dân trực tiếp làm ra*) khi mua trực tiếp của dân để sử dụng vào các dự án của Chương trình thì giá cả phải phù hợp mặt bằng chung của thị trường trên địa bàn cùng thời điểm; chứng từ để thanh toán là giấy biên nhận mua bán với các hộ dân, có xác nhận của trưởng ban nhân dân ấp nơi bán, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận.

- Kinh phí chi quản lý Chương trình được trích tối đa 1,5% nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình để chi thực hiện các nhiệm vụ sau: Kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình, tổ chức họp triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình, công tác phí cho cán bộ đi dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn của Trung ương, tỉnh, huyện, tổ chức đi học tập kinh nghiệm và trang thiết bị văn phòng cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp; tổ chức khảo sát, thẩm tra, thẩm định ấp, xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn NTM, hoàn thành xây dựng NTM. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cụ thể kinh phí chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp, Tổ công tác và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp ở địa phương. Căn cứ vào tình hình cụ thể và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp từ nguồn ngân sách địa phương.

- Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình từ ngân sách đều phải quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước. Đối với các nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động, để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng: Khoảng 6% vốn đầu tư xây dựng cơ bản của từng xã để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đầu tư từ nguồn vốn của Chương trình.

- Chính quyền địa phương (*huyện, xã*) trên địa bàn tỉnh không quy định bắt buộc Nhân dân đóng góp, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để Nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương. Cộng đồng và người dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua.

- Hộ nghèo tham gia trực tiếp lao động để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương được chính quyền địa phương xem xét, trả thù lao theo mức phù hợp với mức tiền lương chung của thị trường lao động tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định mức thù lao cụ thể sau khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành, huyện, xã triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và phân bổ kinh phí (*bao gồm kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương và nguồn của ngân sách địa phương các cấp*) để thực hiện các dự án, nội dung công việc theo quy định.

c) Cơ chế đầu tư thực hiện các công trình, dự án thuộc Chương trình

- Chủ đầu tư các dự án xây dựng NTM:

+ Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã: Ủy ban nhân dân xã là chủ đầu tư. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân xã.

+ Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô cấp huyện, liên xã: Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn Chủ đầu tư đảm bảo có đủ năng lực, phù hợp với tính chất, quy mô, đối tượng, để thực hiện.

- Cơ chế đầu tư:

+ Đối với các dự án có quy mô nhỏ, thiết kế đơn giản thực hiện theo cơ chế đặc thù rút gọn theo quy định của Chính phủ.

+ Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

d) Cơ chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình

Thực hiện theo cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 do Chính phủ ban hành và Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## 2. Một số giải pháp trọng tâm thực hiện

a) Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng NTM*” giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện thể chế, hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo các địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững;...

c) Chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả 11 nội dung của Chương trình; 06 Chương trình chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng NTM (*môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng NTM, phát triển du lịch nông thôn,...*).

d) Kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình ở các cấp đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến địa phương (*huyện, xã*) với chức năng là cơ quan quản lý, điều phối đa ngành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng NTM; tăng cường phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tế, chủ động kiện toàn bộ máy tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững nhưng không làm phát sinh tổng biên chế đã giao. Điều chỉnh bổ sung một số nhiệm vụ mới cho phù hợp với Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và pháp luật hiện hành.

đ) Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định; căn cứ vào tình hình thực tế, tiếp tục cân đối ngân sách để ưu tiên bổ sung cho Chương trình, các địa phương (*huyện, xã*) phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình.

+ Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (*huyện, xã*) để tổ chức triển khai Chương trình. Các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên bố trí nguồn vốn NSNN được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách xây dựng NTM giữa các vùng. Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (*sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng*) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng NTM. Khuyến

khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM.

+ Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu xây dựng NTM được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; bổ sung vốn tín dụng cho hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và huy động tối đa nguồn lực từ hệ thống Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã; nghiên cứu, rà soát, sửa đổi bổ sung nội dung, đối tượng hỗ trợ cho vay phát triển Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong các chương trình tín dụng chính sách hiện có, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội.

+ Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ các địa phương (*huyện, xã*) thực hiện xây dựng NTM; vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng NTM theo nguyên tắc tự nguyện cho từng dự án, nội dung cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua.

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

## VII. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*là cơ quan chủ trì Chương trình*)

a) Là cơ quan chủ trì Chương trình có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện xây dựng NTM của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021- 2025 và kế hoạch hàng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình; xây dựng quy định về ban hành Bộ tiêu chí tỉnh về NTM các cấp (*tỉnh, huyện, xã*) theo các mức độ (*đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu*) giai đoạn 2021 - 2025.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định; tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cần bổ sung thêm cho Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.



d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh được phân công chủ trì nội dung thành phần thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ cụ thể hàng năm, giai đoạn 5 năm dự kiến giao cho từng sở, cơ quan tỉnh và các địa phương thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao các địa phương thực hiện.

đ) Chủ trì phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh và các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, trong đó, ưu tiên bổ sung nguồn vốn ngân sách nhà nước, mở rộng đối tượng, tăng định mức cho vay ưu đãi trong các chương trình tín dụng hiện có để hỗ trợ phát triển Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện Đề án về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối NTM các cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

g) Chủ trì xây dựng hệ thống đánh giá giám sát Chương trình và văn bản hướng dẫn các cơ quan thực hiện Chương trình quy trình đánh giá, giám sát Chương trình.

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các sở, ngành và phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình.

i) Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, hướng dẫn các địa phương thực hiện.

k) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về các chương trình MTQG theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, hàng năm, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, ưu tiên bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương (*vốn đầu tư phát triển*) cho Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh, phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công và khả năng cân đối của Ngân sách nhà nước.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thẩm định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công của Chương trình theo quy định.

### **3. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, ưu tiên bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương (*kinh phí sự nghiệp*) cho Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và khả năng cân đối của Ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương (*kinh phí sự nghiệp*) thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động lồng ghép và bố trí vốn của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các huyện nghèo để thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM.

b) Hướng dẫn các cơ quan chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các dự án thành phần của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện với Chương trình MTQG xây dựng NTM.

### **5. Ban Dân tộc tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương bố trí vốn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 để thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM.

b) Hướng dẫn các cơ quan chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các dự án thành phần của Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện với Chương trình MTQG xây dựng NTM.

**6. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh:** Kiểm tra, giám sát các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện Chương trình.

### **7. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Trà Vinh**

a) Tập trung huy động nguồn lực, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ các hộ thuộc đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn các xã khó khăn nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt của người dân, góp phần xây dựng NTM.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh và các sở, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung, đối tượng hỗ trợ cho vay trong các chương trình tín dụng chính sách hiện có, để phát triển Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, môi trường và nước sạch nông thôn; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội thực hiện các nội dung của Chương trình; hỗ trợ áp khó khăn trong xây dựng NTM.

**8. Các cơ quan thông tin, truyền thông:** Có trách nhiệm tuyên truyền phục vụ yêu cầu của Chương trình.

### **9. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công; chủ động tích cực tham gia xây dựng NTM; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

b) Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện tốt việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong quá trình xét công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao.

### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm và hàng năm bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi cơ quan chủ trì Chương trình, cơ quan chủ trì nội dung thành phần và các cơ quan liên quan theo quy định.

b) Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng cấp và các phòng, ban trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu.

c) Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao; ban hành quy định về lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ để thực hiện Chương trình trên địa bàn, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng,

nội dung giữa các chương trình MTQG, phân đầu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt.

d) Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng NTM cấp huyện, cấp xã trên địa bàn để phù hợp với kế hoạch xây dựng NTM chung của tỉnh.

đ) Chủ động cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định, cũng như có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng NTM; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện các nội dung của Chương trình, trong đó ưu tiên hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, môi trường và nước sạch nông thôn.

e) Căn cứ vào điều kiện thực tế, khuyến khích các xã có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các xã khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

g) Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ xã, áp thực hiện xây dựng NTM.

h) Tăng cường vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng NTM theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình.

i) Tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh định kỳ, đột xuất theo quy định./.